

Số: 19/2024/QĐST- KDTM

Quận 4, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST - KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thi công lắp đặt”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: 1 N, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đậu Thị T; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: số A N, phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Huỳnh N, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 2001; Địa chỉ: F Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023.

Bị đơn: Công ty TNHH X

Trụ sở: Tầng M (Tần lừng), Block C, Chung cư V, số C B, Phường A, Quận D, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D; Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ V, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 9 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số 17/UQ-FCC ngày 12/4/2024

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn X (gọi tắt là Công ty F) nợ Công ty TNHH Đ (gọi tắt là Công ty Đ) số tiền 987.424.362 đồng theo thư xác nhận công

nợ ngày 10/7/2023 được ký kết giữa bà **Đậu Thị T** là người đại diện theo pháp luật của **Công ty Đ** và ông **Nguyễn Quốc H** là người đại diện theo pháp luật của **Công ty F** theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 07/4/2023 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 12/10/2023).

Đó là tiền thực hiện các dự án theo các Hợp đồng:

(1) Hợp đồng kinh tế số 2811/FCC-BV/HĐKT/2019-AMATA ngày 28/11/2019 về thi công lắp đặt hệ thống bơm hút chân không trong dự án **Khu công nghiệp C** (“Dự án AMATA”);

(2) Hợp đồng kinh tế số 1004/2016/FCC-BV ngày 10/4/2016 về thi công hệ thống thoát nước trong dự án Di dời và xây dựng **nhà máy B** (“Dự án BA SON”);

(3) Hợp đồng kinh tế số 2511/FCC-BV/HĐKT/2020-CAI MEP ngày 25/11/2020 về việc cung cấp và thi công lắp đặt hệ thống bơm hút chân không trong dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật **khu công nghiệp C** (“Dự án CÁI MẾP”);

(4) Hợp đồng kinh tế số 1512/FCC-BAOVIET/FENIX/2021 ngày 15/12/2021 về thi công bắc thấm trong dự án Khu đô thị dịch vụ thương mại cao cấp **cù lao P-FENIX P2-52.1 HA** và Hợp đồng 1410/FCC-BAOVIET/FENIX/2021 ngày 14/10/2021 về thi công lắp đặt hệ thống bơm hút chân không trong dự án **Khu đô thị D-FENIX P2-52.1 HA** (“Dự án AQUA CITY 01”);

(5) Hợp đồng thi công số 2004/22/HĐTC/1701/HĐTC/BV-FC ngày 20/4/2022 về thi công san ủi mặt bằng trong dự án Khu đô thị dịch vụ thương mại cao cấp **cù lao P-FENIX P2-52.1 HA** và Khu đô thị dịch vụ thương mại cao cấp **cù lao P-FENIX P1-77.1HA** (“Dự án AQUA CITY 02”);

(6) Hợp đồng thi công số 2811/2016/FCC-BV-ONGKEO ngày 28/11/2016 về thi công hệ thống thoát nước trong dự án Hạ tầng kỹ thuật KCN ông **K** (“Dự án KCN Ông **K**”).

Công ty F đang tiến hành đòi nợ từ các chủ đầu tư, khi có nguồn tiền về thì **Công ty F** sẽ thanh toán cho **Công ty Đ**.

Đồng thời các bên thỏa thuận, chậm nhất đến tháng 9/2025, **Công ty F** sẽ thanh toán toàn bộ số nợ **987.424.362 đồng** cho **Công ty Đ**. **Công ty Đ** không yêu cầu **Công ty F** – Corea thanh toán tiền lãi phát sinh.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn X chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là 20.811.365 (Hai mươi triệu, tám trăm mười một nghìn, ba trăm sáu mươi lăm) đồng.

Công ty TNHH Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.811.365 (Hai mươi triệu, tám trăm mười một nghìn, ba trăm sáu mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037436 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bích Phượng